THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ TỪ CỘI NGUỒN ĐẾN CÁC ĐIỂM MỐC PHÁT TRIỂN

*Lê Xuân Thành**

1. Cội nguồn địa danh Hồng Ngự

Truyền thuyết dân gian cho rằng Hồng Ngự bắt nguồn từ tên gọi *Hùng Ngự* - nơi những người hùng cư ngụ.

Theo *Đại Nam thực lục*, dưới thời Gia Long (1802 - 1820), triều đình thành lập hai đội binh mang phiên hiệu Hùng Ngự 1 và Hùng Ngự 2 phụ trách an ninh biên giới. Đội Hùng Ngự 1 đóng cách vàm rạch Đốc Vàng Thượng 10 trượng. Đội Hùng Ngự 2 đóng ở phía Tây vàm sông Lễ Công (rạch Ông Chưởng). Năm 1818, vua Gia Long cho dời đạo thủ Tân Châu lên cù lao Long Sơn (cù lao Cái Vừng, tức Long Thuận, Phú Thuận bây giờ), dời đạo thủ Chiến Sai (vùng Kiến An ngày nay) lên "cửa trên" sông Hiệp Ân (tức vị trí sông Sở Thượng và sông Sở Hạ hợp lưu, nay là đồn biên phòng 913 - Cầu Muống), còn thủ sở Hùng Ngự ở Đốc Vàng Thượng được dời lên miệt dưới sông Hiệp Ân (tức nơi vàm sông trổ ra sông Tiền, thành phố Hồng Ngự hiện nay). Theo sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức, tại đây - phía Đông sông Hiệp Ân - có xây một thành bằng đất, gọi là thủ sở Hùng Ngự, chu vi 36 trượng 2 thước, cao 4 thước, có hai cửa. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), tại đây có đặt trạm quan thuế.

Tên *thủ sở Hùng Ngự* lâu dần trở thành tên một vùng đất, trong quá trình giao tiếp, theo qui luật thuận thịnh âm, qua năm tháng Hùng Ngự được nói trại đi trở thành Hồng Ngự. Cũng như Thông Bình, Tân Châu,... những địa danh ngày nay có nguồn gốc từ phiên hiệu các thủ sở biên phòng miền biên ải.

2. Hồng Ngự, từ địa danh vùng đất, đến một huyện cùng tên

Các lính thú vừa bảo vệ miền biên giới, vừa khai hoang chung quanh nơi đồn trú, trồng tỉa để tự túc một phần lương thực, thu lượm sản vật có sẵn của thiên nhiên: đánh cá, lấy mật và sáp ong, chặt tre, đốn gỗ... Thủ sở di chuyển đến đâu thì gia đình binh sĩ cùng đến đó. Họ bung ra cất nhà, phát hoang làm ruộng rẫy. Ngoài ra, nơi đây còn là một hiểm địa, nơi dung thân của các thành phần sống ngoài vòng pháp luật, trốn xâu lậu thuế, những anh hùng thất thế sa cơ...

Quá trình khai hoang, mở đất, các thôn ấp người Việt hình thành ven sông, các gò cao.

Dân khai phá vùng này chủ yếu là người Kinh, đa số là nông dân. Vào cuối thế kỷ XVIII, vùng Hồng Ngự còn đón nhận nhiều lưu dân mới, nhất là nửa đầu thế kỷ XIX, có nhiều "thổ dân, thổ mục" người Khmer tới làm ăn sinh sống chung quanh thủ sở Thông Bình. Do việc di trú của nhiều nhóm cư dân có nguồn gốc khác nhau gây ra những xáo trộn nhất định về mặt xã hội nhưng cũng tạo ra khả năng và sức mạnh mới của cộng đồng người Việt trong khai mở vùng đất biên cương.

Là lưu dân nghèo phiêu bạt đến đây kiếm sống, phải đối diện với điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, thú rừng, trộm cướp và cả giặc ngoại xâm... nên họ dễ thông cảm, hòa hợp với nhau, thân ái, tương trợ, đoàn kết cùng nhau chống chọi với thiên nhiên và các loại kẻ thù. Họ đứng vững trên vùng đất mới, từng bước hình thành thói ăn, nết ở... làm cơ sở cho sự hình thành tính cách riêng, những nét mới về văn hóa.

Trong lao động họ biết tận dụng những lợi thế thiên nhiên để phục vụ cho cuộc sống, biết chọn cây, con giống thích nghi với môi trường, khí hậu, đất đai. Cải tiến các công cụ lao động (như cộ trâu, cái phảng,...).

* *Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp.*

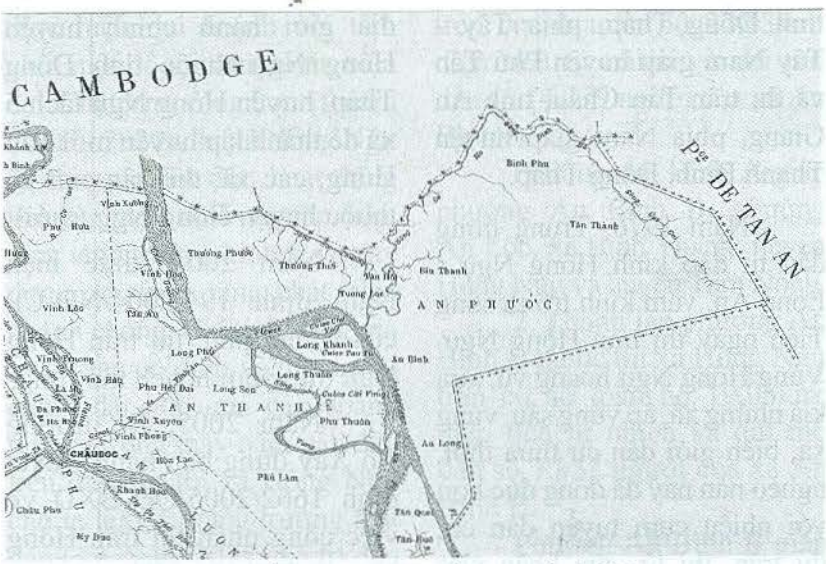

Vùng Hồng Ngự trên bản đồ Châu Đốc (1890).

Nghề khai thác cá trở thành nghề truyền thống của nhân dân trong khu vực. Trên sông rạch thì đánh bắt bằng cách đóng đáy, xây nò, chài lưới... Những nơi mật độ cá dày đặc, người dân không được quyền đánh bắt tự do mà phải thuận mãi (đấu thầu) theo sự phân chia từng khu vực (gọi là Sở Thủy lợi, tức là Sở khai thác cá), người trúng thầu phải nộp thuế cho chính quyền địa phương.

Ở sâu trong nội đồng, người ta đào đìa để bắt cá. Vào mùa khô, nước trên đồng rút hết, cá xuống đìa ẩn náu. Đó là lúc chủ đìa huy động nhân lực bắt cá đìa. Cá đánh bắt được vô số kể, đem bán cho thương lái, họ dùng "ghe đục" chở đi bán tận Mỹ Tho, Sài Gòn. Nhiều nơi chế biến cá thành mắm, thành khô hoặc làm nước mắm, vô tĩn, vô thùng đem bán khắp mọi nơi.

Vì nghề đánh bắt cá rất phổ biến và gắn chặt với sinh kế của người dân nên có tục cúng "cầu ngư" vào thời điểm cá rút ra sông tức vào tháng 11 hoặc 12 âm lịch. Ven Đồng Tháp Mười ở các đình làng, bên cạnh sắc phong *Bổn cảnh Thành hoàng chi thần*, còn có sắc *Đại cán Quốc gia Nam Hải tứ vị tôn thần*.

Lưu dân bám trụ vùng biên ải, sinh tụ ngày càng đông, hình thành các thôn, ấp, tổng, phủ, huyện, tỉnh. Phần đất liền của Hồng Ngự đều nằm trong tỉnh Định Tường, thuộc phủ Kiến Tường, huyện Kiến Phong, còn phần đất các cù lao thì thuộc phủ Tân Thành, huyện Đông Xuyên, tỉnh An Giang.

Sau Hòa ước Nhâm Tuất (1862), Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ, đến năm 1865, chính quyền thực dân Pháp chia tỉnh Định Tường thành 4 khu thanh tra, sau đổi là hạt tham biện (inspection), đến năm 1900, hạt tham biện đổi thành tỉnh. Nam Kỳ có 21 tỉnh, vùng Hồng Ngự (bao gồm cả phần đất cù lao) thuộc tỉnh Châu Đốc.

Đến năm 1903, chính quyền Pháp cắt 9 làng (trước gọi là thôn) của tổng An Phước (gồm các làng An Long, Bình Thạnh, An Bình, Thường Lạc, Thường Phước, Thường Thới, Bình Phú, Tân Thành, Tân Hội) sáp nhập với vùng đất giữa sông Tiền và sông Hậu để lập quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc.

Ngày 19/12/1929, cắt 9 làng của tổng An Phước, quận Tân Châu để thành lập quận Hồng Ngự, vẫn thuộc tỉnh Châu Đốc. Quận lỵ đặt tại làng An Bình, là nơi tọa lạc của thủ sở Hùng Ngự dưới triều Nguyễn năm xưa.

Sự kiện thành lập quận Hồng Ngự là một điểm mốc quan trọng mở ra giai đoạn phát triển mới của vùng quê biên giới.

3. Từ quận lỵ Hồng Ngự đến thị trấn Hồng Ngự

Quận lỵ Hồng Ngự khi mới thành lập, là nơi đặt dinh quận trưởng, các cơ quan quân sự, cảnh sát của quận, chợ dân sinh và có thể có trường học, nhà thương với qui mô vừa phải phù hợp điều kiện phát triển kinh tế, xã hội.

Là một quận có gần 50 km đường biên giới với vương quốc Campuchia, nơi giao lưu, mua bán và là căn cứ hành lang quan trọng, nơi đây chứng kiến nhiều biến cố lịch sử dân tộc. Năm 1930, các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trên địa bàn Hồng Ngự, đã lãnh đạo nhân dân Hồng Ngự tham gia Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tiếp đến là 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và chế độ thực dân mới của Mỹ kéo dài hơn 30 năm (1945 - 1975). Rồi cũng tại đây, cuộc chiến tranh

chống giặc Pôn Pốt diễn ra ác liệt năm 1977 - 1979. Cũng tại quận đầu nguồn Hồng Ngự, trải qua nhiều trận lụt lớn qua các năm 1952, 1961, chiến tranh và lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về sinh mạng và tài sản nhân dân. Trong điều kiện đó, kinh tế chậm phát triển, việc xây dựng cơ sở vật chất ở quận lỵ diễn ra chậm chạp.

Đến năm 1974, quận Hồng Ngự có 11 xã: An Bình, Bình Thạnh, Tân Hội, Thông Bình, Tân Thành, Thường Lạc, Thường Phước, Thường Thới[1], Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận. Xã An Bình vẫn là nơi đặt quận lỵ Hồng Ngự (xem bản đồ).

Sau ngày quê hương giải phóng, đến đầu năm 1976 thành lập tỉnh Đồng Tháp, lần đầu tiên xác nhận Hồng Ngự là một thị trấn của tỉnh. Lúc này huyện Hồng Ngự gồm 13 xã, 01 thị trấn và 01 khu phố: Thường Phước, Thường Thới Tiền, Thường Thới Hậu, Thường Lạc, Tân Hội, Bình Thạnh, Tân Công Chí, Tân Hộ Cơ, Thông Bình, Tân Thành, Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận, An Bình, thị trấn Hồng Ngự (3 ấp), một khu phố Long Khánh (2 ấp). Toàn huyện có 64 ấp, 35.729 hộ, 197.311 dân[2].

Huyện Hồng Ngự có diện tích tự nhiên là 748,16km^2, phía Bắc giáp tỉnh Prey-veng (Cam-pu-chia), phía Đông giáp tỉnh Long An và huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp, phía Tây - Tây Nam giáp huyện Phú Tân và thị trấn Tân Châu, tỉnh An Giang, phía Nam giáp huyện Thanh Bình, Đồng Tháp.

Năm 1976, Trung ương đầu tư đào kinh Hồng Ngự - Long An, vàm kinh trổ ra sông Tiền ngay thị trấn Hồng Ngự. Vùng Hồng Ngự hoang vu, xưa kia những xã, ấp vùng sâu, vùng xa, biên giới dân cư thưa thớt, nghèo nàn nay đã đông đúc hơn với nhiều cụm tuyến dân cư, thị trấn, thị tứ, cửa khẩu như Hồng Ngự, Sa Rài, Dinh Bà, Thường Phước, Giồng Găng, Thường Thới Tiền,... Nhân dân Hồng Ngự ngày nay tập trung sản xuất lúa là chính. Từ chỗ trước đây làm một vụ lúa mùa nổi, năng suất và sản lượng lúa hàng năm thấp, đến nay toàn bộ diện tích đưa vào sản xuất lúa 3 vụ, hoặc một số nơi có điều kiện thì sản xuất hai vụ lúa, một vụ màu. Diện tích trồng cây công nghiệp như các cây họ đậu cũng tăng lên hàng năm. Nghề đánh bắt cá theo mùa vẫn còn thu sản lượng lớn. Nghề nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh mẽ, nhất là nuôi cá tra xuất khẩu với sản lượng hàng chục ngàn tấn mỗi năm. Bên cạnh đó, nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn còn duy trì. Hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch ngày càng phát triển. Kinh tế tăng trưởng liên tục nhiều năm, đời sống nhân dân ngày càng an khang, thịnh vượng.

4. Từ thị trấn Hồng Ngự đến thị xã Hồng Ngự

Tháng 8 năm 1989, thực hiện Quyết định 41-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc phân vạch địa giới hành chính huyện Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp, huyện Hồng Ngự tách 5 xã để thành lập huyện mới Tân Hồng, các xã, thị trấn còn lại thuộc huyện Hồng Ngự (mới).

Năm 2004, thực hiện Nghị định 194/2004/NĐ-CP của Chính phủ, thị trấn Hồng Ngự được qui hoạch mở rộng.

Năm 2005, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 1662/2005/QĐ-BXD về việc công nhận thị trấn Hồng Ngự là đô thị loại IV.

Ngày 23/12/2008, Chính phủ ban hành Nghị định 08/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Hồng Ngự để thành lập thị xã Hồng Ngự. Theo đó, thị xã Hồng Ngự có diện tích tự nhiên 122,16 km^2, có 3 phường (An Lạc, An Lộc, An Thạnh) và 4 xã (An Bình A, An Bình B, Bình Thạnh và Tân Hội), dân số trung bình năm 2010 là 77.880 người[3], mật độ dân số 638 người/km^2.

Việc thành lập thị xã Hồng Ngự xuất phát từ nội lực kinh tế, xã hội của địa phương đồng thời mở ra triển vọng phát triển cao hơn trong tương lai gần.

5. Từ thị xã Hồng Ngự đến thành phố Hồng Ngự

Sau khi thành lập, lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp và Trung ương quan tâm đầu tư phát triển kinh tế, xã hội thị xã Hồng Ngự. Đặc biệt là Đảng bộ và nhân dân Hồng Ngự quyết chí vươn lên với khí thế "dời non lấp biển",

1. Phía cách mạng, năm 1965 chia xã Thường Thới thành 2 xã Thường Thới Tiền và Thường Thới Hậu.

2. Theo tài liệu: Tỉnh Đồng Tháp, tình hình xã, ấp, dân có tới ngày 01 tháng 3 năm 1976.

3. Theo *Niên giám Thống kê năm 2015* của Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp, tr.23.

thực hiện qui hoạch với tầm nhìn một đô thị văn minh, hiện đại. Chỉ trong vòng hơn 10 năm (2009 - 2020), thị xã Hồng Ngự đã thay da đổi thịt, hoạt động thương mại, dịch vụ tấp nập, mức tăng trưởng kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển nhanh chóng. Chỉ tính riêng giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn qua các doanh nghiệp trong mấy năm gần đây trên địa bàn thị xã Hồng Ngự cho ta thấy sự tăng trưởng thật đáng kể. Năm 2015, giá trị đầu tư tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của thị xã Hồng Ngự là 240.115 triệu đồng, đến năm 2018 đã tăng lên 454.595 triệu đồng[1].

Để thúc đẩy nhanh hơn, hiệu quả hơn, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của đô thị vùng biên, nắm bắt thời cơ vận hội mới, lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo tập trung xây dựng thị xã Hồng Ngự đạt tiêu chuẩn thành phố loại II. Hồ sơ đề nghị của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 354/TTr-CP, ngày 31 tháng 7 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 1003/NQ-UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc thành lập 2 phường An Bình A, An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự, đồng thời thành lập thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp. Nghị quyết ghi rõ:

"1. Thành lập phường An Bình A thuộc thị xã Hồng Ngự trên cơ sở toàn bộ 27,03km^2 diện tích tự nhiên và qui mô dân số 14.379 người của xã An Bình A.

Phường An Bình A giáp phường An Bình B, phường An Lộc, xã Bình Thạnh; huyện Hồng Ngự và huyện Tam Nông.

2. Thành lập phường An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự trên cơ sở toàn bộ 19,08km^2 diện tích tự nhiên và qui mô dân số 7.352 người của xã An Bình B.

Phường An Bình B giáp phường An Bình A, xã Bình Thạnh; huyện Tam Nông và huyện Tân Hồng.

3. Thành lập thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở toàn bộ 121,84km^2 diện tích tự nhiên và qui mô dân số 100.610 người của thị xã Hồng Ngự.

Thành phố Hồng Ngự giáp các huyện Hồng Ngự, Tam Nông, Tân Hồng và Vương quốc Campuchia.

4. Sau khi thành lập phường An Bình A, phường An Bình B và thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp:

a) Thành phố Hồng Ngự có 7 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 5 phường: An Bình A, An Bình B, An Lạc, An Lộc, An Thạnh và 2 xã Bình Thạnh, Tân Hội;

b) Tỉnh Đồng Tháp có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 9 huyện và 3 thành phố, 143 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 115 xã, 19 phường và 9 thị trấn"[2].

Sự kiện thành lập thành phố Hồng Ngự là một bước ngoặt mang tính lịch sử quan trọng, cho thấy tầm nhìn và quyết sách đúng đắn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phấn đấu quyết liệt của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hồng Ngự, lợi thế so sánh về vị trí địa lý, hiệu quả đầu tư mang tính đột phá, tạo sự tăng trưởng ngoạn mục, sự phát triển kinh tế xã hội với tốc độ nhanh và bền vững. Nó cũng thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống, bản lĩnh và ý chí kiên cường, khát vọng và niềm tự hào của một vùng đất và con người Hồng Ngự.

Với ý nghĩa trên, trong xu thế hội nhập và những tiền đề vật chất, tinh thần đã tạo ra, chắc chắn thành phố Hồng Ngự sẽ phát triển nhanh và mạnh hơn trong tương lai ❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tỉnh ủy Đồng Tháp, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, tập 3 (1975 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020.

- Đảng bộ huyện Hồng Ngự (TS. Ngô Văn Bé chủ biên), *Biên niên lịch sử huyện Hồng Ngự 30 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2005)*, 2016.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, *Địa chí tỉnh Đồng Tháp*, Nxb. Trẻ, 2013.

- Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp, *Niên giám Thống kê Đồng Tháp năm 2015* xuất bản năm *2016*; *Niên giám Thống kê Đồng Tháp năm 2019*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020.

- Nghị quyết số 1003/NQ-UBTVQH14, ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc thành lập 2 phường An Bình A, An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự; thành lập thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp./.

1. Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp: *Niên giám Thống kê Đồng Tháp năm 2019* -Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2020, tr.151.

2. Trích "Nghị quyết số 1003/NQ-UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc thành lập 2 phường An Bình A, An Bình B thuộc thị xã Hồng Ngự; thành lập thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp.